

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch phòng, chống viêm gan vi rút
giai đoạn 2015 – 2019 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Thực hiện Quyết định số 739/QĐ-BYT ngày 05/3/2015 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch phòng, chống viêm gan vi rút giai đoạn 2015 - 2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 2167/TTr-SYT ngày 11/9/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phòng, chống viêm gan vi rút giai đoạn 2015 – 2019 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, với các nội dung cụ thể sau:

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung: Giảm lây truyền vi rút viêm gan và tăng khả năng tiếp cận của người dân với các dịch vụ dự phòng, chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn tỉnh.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và sự ủng hộ của người dân, cán bộ y tế, chính quyền các cấp, các tổ chức trong nước và quốc tế đối với công tác phòng chống bệnh viêm gan vi rút.

- Tăng cường công tác dự phòng lây nhiễm vi rút viêm gan đặc biệt là viêm gan vi rút B và viêm gan vi rút C, và dự phòng lây truyền viêm gan B từ mẹ sang con.

- Nâng cao năng lực hệ thống giám sát và thu thập số liệu để cung cấp bằng chứng cho việc xây dựng chính sách và can thiệp nhằm hạn chế sự lây lan của vi rút viêm gan trong cộng đồng và tại các cơ sở y tế.

- Nâng cao năng lực trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhân viêm gan vi rút và mở rộng tiếp cận với các dịch vụ chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút đặc biệt là viêm gan vi rút B và viêm gan vi rút C.

2. Các hoạt động triển khai cụ thể:

a) Về xây dựng chính sách và vận động xã hội:

- Tuyên truyền, vận động lãnh đạo chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội như Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, ... hiểu được sự nguy hiểm của bệnh viêm gan vi rút để ủng hộ và vận động các thành viên tham gia chương trình phòng, chống viêm gan vi rút tại cộng đồng.

- Bổ sung, hoàn chỉnh và ban hành các chế độ, quy định liên quan đến lĩnh vực phòng, chống viêm gan vi rút tạo điều kiện để người dân tiếp cận tốt hơn với các dịch vụ chẩn đoán, chăm sóc và điều trị bệnh viêm gan vi rút. Phối hợp với cơ quan bảo hiểm y tế để xây dựng các quy định nhằm chi trả các chi phí chẩn đoán, điều trị, đặc biệt đối với điều trị viêm gan vi rút B và viêm gan vi rút C.

- Xây dựng các mô hình phòng chống viêm gan vi rút tại cộng đồng lồng ghép với các mô hình phòng chống HIV/AIDS, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, mại dâm, tiêm chích, ma túy.

- Phối hợp và đa dạng hóa các hình thức thông tin - giáo dục - truyền thông về phòng, chống viêm gan vi rút, về sự nguy hiểm của bệnh viêm gan vi rút, đặc biệt là những hậu quả lâu dài như xơ gan, ung thư gan của bệnh viêm gan vi rút B, viêm gan vi rút C đối với sức khỏe con người.

- Triển khai các hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép trong việc tư vấn, tổ chức các buổi truyền thông, hội thảo, tập huấn về phòng chống bệnh viêm gan vi rút. Hưởng ứng ngày thế giới phòng chống viêm gan vi rút để thu hút sự quan tâm của cộng đồng.

- Lồng ghép việc tuyên truyền phòng chống viêm gan vi rút trong việc tuyên truyền phòng chống ung thư gan, phòng chống HIV/AIDS, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng chống tiêm chích, mại dâm và ma túy.

- Xây dựng các thông điệp truyền thông dễ hiểu và có hiệu quả về sự nguy hiểm của bệnh viêm gan vi rút, các biện pháp dự phòng, đặc biệt về lợi ích của việc tiêm phòng viêm gan B cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, chương trình rửa tay và vệ sinh an toàn thực phẩm, các yếu tố nguy cơ của nhiễm vi rút viêm gan.

- Đẩy mạnh việc tư vấn về phòng chống bệnh viêm gan vi rút tại các cơ sở y tế, các trung tâm tư vấn về sức khỏe, đặc biệt cho phụ nữ có thai, người hiến máu, các đối tượng có nguy cơ cao mắc bệnh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, tiêm chích ma túy.

b) Về chuyên môn kỹ thuật:

- Nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế:

+ Thường xuyên tổ chức đào tạo và tập huấn cho cán bộ y tế về bệnh viêm gan vi rút, cập nhật các kiến thức mới về chẩn đoán, điều trị, chăm sóc và các biện pháp dự phòng viêm gan vi rút đặc biệt là viêm gan vi rút B và viêm gan vi rút C cho cán bộ y tế thông qua các lớp tập huấn, đào tạo trực tuyến, hỗ trợ kỹ thuật.

+ Rà soát lại các tài liệu và chương trình giảng dạy, tập huấn liên quan đến viêm gan vi rút của các cơ sở y tế, các trường cao đẳng y tế để đảm bảo các

tài liệu này được cập nhật đầy đủ thông tin về dự phòng, chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút.

- Chuẩn hóa hệ thống giám sát viêm gan vi rút:

+ Chuẩn hóa các định nghĩa về báo cáo các ca bệnh viêm gan vi rút theo phân loại vi rút viêm gan dựa vào lâm sàng và xét nghiệm thay vì báo cáo viêm gan vi rút chung như hiện nay.

+ Xây dựng biểu mẫu báo cáo ca bệnh dễ hiểu dễ điền đối với các ca bệnh do vi rút viêm gan A, B, C trong hệ thống báo cáo các bệnh truyền nhiễm. Phối hợp giữa phòng xét nghiệm và đơn vị báo cáo để tránh trùng lặp hoặc bỏ sót ca bệnh.

+ Xác định năng lực cần thiết cho cán bộ xét nghiệm về vi rút viêm gan và có kế hoạch tập huấn cho các phòng xét nghiệm. Triển khai các kỹ thuật mới trong xét nghiệm chẩn đoán. Tăng cường công tác quản lý chất lượng xét nghiệm.

+ Tăng cường chất lượng số liệu về viêm gan vi rút được thu thập qua hệ thống báo cáo và giám sát các bệnh truyền nhiễm dựa trên hướng dẫn quốc gia về giám sát và phòng chống bệnh viêm gan vi rút phù hợp với hướng dẫn của Bộ Y tế và Tổ chức Y tế thế giới.

- Tăng cường các hoạt động dự phòng giảm lây nhiễm vi rút viêm gan:

+ Phòng lây truyền viêm gan vi rút B từ mẹ sang con; trong đó, tập trung một số nội dung sau:

Đảm bảo các cơ sở sản khoa có sinh đều có sẵn vắc xin viêm gan B để tiêm cho trẻ sơ sinh, thực hiện tốt việc tư vấn tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ sơ sinh trong vòng 24 giờ đạt tỷ lệ trên 90%.

Sử dụng các mô hình thực hành tốt hiện nay để tăng tỷ lệ bao phủ tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ và các liều tiếp theo cho trẻ theo đúng lịch tiêm chủng.

Nâng cao chất lượng công tác làm mẹ an toàn và tư vấn sàng lọc viêm gan vi rút B cho phụ nữ mang thai ở các cơ sở khám thai để phát hiện kịp thời phụ nữ mang thai nhiễm vi rút viêm gan B và áp dụng các biện pháp phòng lây truyền mẹ con

Xét nghiệm HBsAg cho tất cả phụ nữ mang thai và đảm bảo trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm vi rút viêm gan B được tiêm đủ liều vắc xin viêm gan sau sinh và các liều sau đó theo đúng lịch tiêm chủng.

+ Dự phòng lây nhiễm vi rút viêm gan trong cộng đồng, tập trung một số nội dung sau:

Xây dựng kế hoạch để đảm bảo việc cung cấp vắc xin viêm gan B cho chương trình tiêm chủng mở rộng, thực hiện tốt việc tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ sơ sinh trong vòng 24 giờ đạt trên 90% và trẻ dưới 1 tuổi đạt tỷ lệ trên 95%; xem xét mở rộng đối tượng tiêm chủng cho phụ nữ trong độ tuổi sinh sản, phụ nữ đang mang thai.



Phát hiện sớm và điều trị kịp thời các trường hợp viêm gan do vi rút. Sàng lọc phát hiện nhiễm vi rút viêm gan B và vi rút viêm gan C cho các quần thể có nguy cơ cao bao gồm người tiêm chích ma túy, người nhiễm HIV, người có bệnh lây qua đường tình dục, người lọc máu.

Lồng ghép các can thiệp dự phòng lây nhiễm viêm gan, đặc biệt là viêm gan C vào hoạt động phòng, chống lây nhiễm HIV cho các quần thể người nhiễm HIV và người có nguy cơ nhiễm HIV.

Tăng cường công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo nước sạch và tuyên truyền vệ sinh cá nhân và rửa tay để dự phòng lây truyền vi rút viêm gan lây truyền qua đường tiêu hóa, đặc biệt là vi rút viêm gan A.

+ Dự phòng viêm gan trong cơ sở y tế và truyền máu, trong đó tập trung vào một số nội dung sau:

Thực hiện nghiêm túc việc xét nghiệm sàng lọc vi rút viêm gan B, vi rút viêm gan C tại các trung tâm truyền máu và các cơ sở cung cấp máu theo hướng dẫn tại Thông tư số 26/2013/TT-BYT ngày 16/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn hoạt động truyền máu.

Chuẩn hóa các quy trình và phương cách xét nghiệm viêm gan vi rút B và C để áp dụng trong sàng lọc máu tại tất cả các ngân hàng máu và cơ sở truyền máu. Áp dụng hệ thống kiểm tra chất lượng xét nghiệm tại các trung tâm truyền máu và các cơ sở cung cấp máu nhằm đảm bảo an toàn truyền máu.

Thúc đẩy thực hiện tốt dự phòng phổ cập phòng chống nhiễm khuẩn tại tất cả cơ sở y tế, đặc biệt là các cơ sở khám chữa bệnh. Đảm bảo tất cả các dụng cụ dùng cho các thủ thuật y tế phải được vô trùng bao gồm cả bơm kim tiêm và các thủ thuật răng miệng. Khuyến khích việc tiêm chủng phòng bệnh viêm gan đối với các cán bộ y tế.

Có cơ chế kiểm tra đánh giá việc thực hiện công tác dự phòng phổ cập tại các cơ sở khám chữa bệnh nhà nước và tư nhân.

- Nâng cao chất lượng và mở rộng sàng lọc, chẩn đoán, điều trị và quản lý bệnh nhân viêm gan vi rút:

+ Hướng dẫn thực hiện phân tuyến điều trị, thực hiện công tác khám sàng lọc và áp dụng chẩn đoán, điều trị, dự phòng viêm gan vi rút, đặc biệt là viêm gan vi rút B và viêm gan vi rút C thống nhất trên toàn quốc và theo hướng tiếp cận cộng đồng.

+ Xây dựng quy trình thực hành chuẩn và phân loại các kỹ thuật áp dụng trong xét nghiệm phục vụ chẩn đoán và điều trị viêm gan vi rút đặc biệt là viêm gan vi rút B và viêm gan vi rút C.

+ Tăng cường năng lực phòng xét nghiệm cấp tỉnh thông qua tập huấn, tăng cường hệ thống đảm bảo chất lượng (nội kiểm và ngoại kiểm).

+ Đẩy mạnh triển khai và nâng cao năng lực chẩn đoán, chăm sóc và điều trị cho các cơ sở khám, chữa bệnh cấp tỉnh thông qua tập huấn và hỗ trợ kỹ thuật để tăng cường tiếp cận cho bệnh nhân viêm gan, đặc biệt là viêm gan vi rút B và C.

+ Nghiên cứu áp dụng các phương pháp/ kỹ thuật mới trong xét nghiệm chẩn đoán vi rút học để tạo hiệu quả trong việc chẩn đoán, điều trị bệnh viêm gan vi rút.

+ Đàm phán với các công ty sản xuất thuốc và sinh phẩm để giảm giá thành thuốc, bao gồm cả các thuốc mới, và sinh phẩm phục vụ chẩn đoán và điều trị, giúp làm tăng số lượng bệnh nhân được tiếp cận với chẩn đoán, chăm sóc và điều trị.

c) Về đào tạo nguồn nhân lực

- Kiện toàn và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ làm công tác dự phòng, giám sát, xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị và truyền thông ở các tuyến.

- Triển khai tập huấn, đào tạo bổ sung kiến thức cho cán bộ triển khai các hoạt động giám sát, xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị, sàng lọc máu, tiêm chủng.

- Đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên sâu tại các đơn vị tuyến tỉnh, trung ương để tăng cường hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến dưới về dự phòng, xét nghiệm, giám sát, chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút.

d) Về đầu tư nguồn lực:

- Huy động nguồn lực trong nước từ các chương trình y tế ở trung ương, địa phương, các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ để đảm bảo nguồn lực cho các hoạt động phòng chống viêm gan vi rút.

- Các đơn vị, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch kinh phí phục vụ công tác phòng chống viêm gan vi rút, kết cấu vào hoạt động thường xuyên của đơn vị hàng năm trình Sở Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt.

- Tăng kinh phí của Chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia nhằm đảm bảo tỷ lệ bao phủ vắc xin viêm gan B cho trẻ sơ sinh và trẻ dưới 1 tuổi theo kế hoạch đề ra, xem xét mở rộng cho các đối tượng nguy cơ.

- Xây dựng các chính sách chi trả bảo hiểm y tế phù hợp đối với các trường hợp điều trị bệnh viêm gan vi rút đặc biệt là điều trị viêm gan vi rút B và viêm gan vi rút C; xây dựng cơ chế chi trả bảo hiểm đối với các trường hợp được theo dõi, điều trị ngoại trú.

e) Về nghiên cứu khoa học: Khuyến khích thực hiện các nghiên cứu khoa học về viêm gan vi rút sử dụng các nguồn kinh phí từ trong nước và kêu gọi sự hỗ trợ kỹ thuật và tài chính từ các tổ chức quốc tế

- Nghiên cứu đánh giá gánh nặng bệnh tật do vi rút viêm gan vi rút B và C tại Việt Nam, chi phí hiệu quả của việc đầu tư cho chẩn đoán và điều trị viêm gan vi rút B và C để cung cấp bằng chứng cho việc xây dựng kế hoạch chính sách cũng như vận động chính sách trong tương lai về phòng chống viêm gan.

- Triển khai các nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng đối với các thuốc mới để tăng cường tiếp cận đối với chẩn đoán, chăm sóc và điều trị viêm gan đặc biệt là viêm gan vi rút B và C

- Điều tra dịch tễ học và tỷ lệ nhiễm các chủng vi rút viêm gan tại Việt Nam; điều tra nhận thức, thái độ, hành vi của người dân về phòng chống viêm



gan vi rút.

- Đánh giá năng lực giám sát và xét nghiệm vi rút viêm gan tại các tuyến và xây dựng mô hình phù hợp để cải thiện chất lượng giám sát viêm gan vi rút ở Việt Nam.

- Đánh giá thực trạng giám sát và xây dựng mô hình giám sát viêm gan vi rút có hiệu quả; nghiên cứu và áp dụng mô hình tổ chức phòng chống bệnh viêm gan vi rút có hiệu quả.

- Nghiên cứu sự kháng thuốc của vi rút viêm gan để đưa ra các phác đồ điều trị thích hợp; nghiên cứu để áp dụng các kỹ thuật cao vào chẩn đoán và điều trị.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Y tế

- Chỉ đạo các đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh triển khai các hoạt động theo kế hoạch, đảm bảo phù hợp và đạt được các mục tiêu đã được phê duyệt.

- Xây dựng kế hoạch phòng chống bệnh viêm gan vi rút một cách đồng bộ, lồng ghép các hoạt động phòng chống viêm gan vi rút vào các chương trình, dự án phòng chống dịch bệnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch, đề xuất bổ sung ngân sách từ địa phương và huy động nguồn kinh phí để đảm bảo thực hiện các hoạt động.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội liên quan trên địa bàn tỉnh triển khai các hoạt động phòng chống viêm gan vi rút tới các đơn vị thành viên và vận động người dân tham gia.

- Chỉ đạo triển khai vắc xin viêm gan B cho trẻ em tại các điểm tiêm chủng và trẻ sơ sinh tại các cơ sở y tế có phòng sinh đạt tỷ lệ đề ra, đảm bảo an toàn, không để tồn tại các khu vực có tỷ lệ tiêm chủng vắc xin viêm gan B đạt thấp.

- Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thực hiện nghiêm túc các quy trình chuẩn về phòng nhiễm khuẩn trong bệnh viện, thực hiện tốt việc khám, sàng lọc để phát hiện sớm các trường hợp nhiễm vi rút viêm gan để điều trị, quản lý kịp thời hạn chế biến chứng.

- Rà soát các đối tượng tiêm chủng, tổ chức triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ dưới 1 tuổi đảm bảo đạt tỷ lệ trên 95%, cho trẻ sơ sinh trong vòng 24 giờ đạt tỷ lệ trên 90%, thực hiện an toàn tiêm chủng tổ chức các điểm tiêm lưu động tới các khu vực vùng sâu, vùng xa không để tồn tại các khu vực có tỷ lệ bao phủ thấp.

- Nâng cấp và chuẩn hóa các quy trình, trang thiết bị xét nghiệm vi rút viêm gan B, vi rút viêm gan C tại đơn vị để có thể chủ động hỗ trợ các địa phương xét nghiệm xác định khi cần thiết.

- Khuyến khích việc lấy mẫu xét nghiệm phát hiện các chủng vi rút viêm gan B, viêm gan C ở các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh viêm gan vi rút và các đối tượng nguy cơ cao, tại các cơ sở không đủ điều kiện xét nghiệm nên giới thiệu bệnh nhân đến các cơ sở y tế tuyến trên để được xét nghiệm xác định và

điều trị kịp thời.

- Tăng cường việc khám, xét nghiệm sàng lọc những trường hợp nghi ngờ mắc bệnh, đối tượng có nguy cơ cao để phát hiện và điều trị sớm các trường hợp nhiễm vi rút viêm gan.

- Tổ chức triển khai lồng ghép nội dung tư vấn về sự nguy hiểm của bệnh viêm gan vi rút, lợi ích của việc tiêm vắc xin và các biện pháp phòng chống trong tư vấn cho phụ nữ trong độ tuổi sinh sản và các bà mẹ trước sinh; tư vấn, khám và xét nghiệm sàng lọc cho các đối tượng nguy cơ cao để phát hiện sớm, điều trị kịp thời trường hợp nhiễm vi rút viêm gan.

- Xây dựng các tài liệu truyền thông, các mô hình truyền thông phòng chống viêm gan vi rút tại cộng đồng, tại các cơ sở y tế để phổ biến cho người dân, bệnh nhân và các đối tượng có nguy cơ cao.

- Chỉ đạo các đơn vị y tế dự phòng, truyền thông, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV/AIDS, cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh thực hiện các hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, các Viện, Bệnh viện tuyến trung ương.

- Tổ chức tập huấn cho các bộ y tế về hướng dẫn chuyên môn giám sát và phòng chống viêm gan vi rút, tổ chức tốt các chương trình, dự án liên quan nhằm đạt được các kết quả theo kế hoạch đề ra.

- Hàng năm, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch phòng, chống viêm gan vi rút trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế, gửi Sở Tài chính thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Khánh Hòa

Hướng dẫn các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh – Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền các biện pháp phòng bệnh và lợi ích của tiêm phòng vắc xin viêm gan B; vận động người dân thực hiện các biện pháp phòng bệnh, tiêm chủng phòng bệnh và thực hiện nếp sống lành mạnh.

3. Sở Tài chính

Thẩm định dự toán kinh phí phòng, chống bệnh viêm gan vi rút do Sở Y tế xây dựng và tham mưu cân đối nguồn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời, hướng dẫn thủ tục sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí phục vụ công tác phòng, chống bệnh viêm gan vi rút theo các quy định hiện hành.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tăng cường các hoạt động phòng chống bệnh viêm gan vi rút tại địa phương.

- Huy động sự tham gia của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ban, ngành, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội cùng phối hợp với ngành y tế triển khai công tác phòng chống bệnh viêm gan vi rút tại cộng đồng.

- Chủ động bố trí nguồn ngân sách để hỗ trợ công tác phòng, chống bệnh viêm gan vi rút tại địa phương để đạt hiệu quả.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế,

Thông tin và Truyền thông, Tài chính; Giám đốc Đài Truyền hình Khánh Hòa, Tổng biên tập báo Khánh Hòa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế (để b/c);
- Lưu: VT, NN, QP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Công Thiên